

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2021

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Tiến – Cán bộ hưu trí thị trấn Chí Thạnh.
2. Ông Võ Hùng Định – Cán bộ hưu trí xã An Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 166/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, về việc: “ Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Mai Thị M, sinh năm 1994.

2.Bị đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1990.

Đồng địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chị M có mặt; anh S vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2020 và lời trình bày của nguyên đơn chị Mai Thị M tại phiên tòa:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014 tôi có tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với anh Phạm Văn S, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2014 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S không lo làm ăn, hay ăn nhậu về nhà gây sự với tôi, có

lần anh S cầm dao rượt tôi, từ tháng 7/2018 chúng tôi sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với anh S.

- **Về con chung:** Có 02 con chung tên là Phạm Mai Khánh L, sinh ngày 30/4/2015 và Phạm Mai Khánh D, sinh ngày 09/8/2017, lâu nay do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con L và D, đồng thời yêu cầu anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi cháu Ly mỗi tháng 1.000.000 đồng, riêng cháu D tôi không yêu cầu cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Văn S vắng mặt, tại bản tự khai lập ngày 25/01/2021 và đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt lập ngày 25/01/2021 anh S trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Năm 2014 tôi có tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với chị Mai Thị M, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2014 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, có lần tôi ăn nhậu say về nhà cầm dao rượt chị M, từ tháng 7/2018 vợ chồng tôi sống ly thân. Hành vi của tôi cầm dao là vi phạm pháp luật, tôi hứa sẽ từ bỏ lỗi lầm, hiện tại vẫn còn tình cảm với chị M và muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy các con cho tốt.

- **Về con chung:** Có 02 con chung tên là Phạm Mai Khánh L, sinh ngày 30/4/2015 và Phạm Mai Khánh D, sinh ngày 09/8/2017, lâu nay do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, tuy tôi làm xa nhưng có gửi tiền về để lo cho các con nhưng chị M không nhận. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn tôi yêu cầu xin được nuôi dưỡng cháu D không yêu cầu chị M cấp dưỡng; Riêng cháu L tôi thống nhất giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2021.

- **Về tài sản chung:** Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Mai Thị M được ly hôn với anh Phạm Văn S; Về con chung: đề nghị HĐXX giao hai cháu L và D cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2021; riêng cháu D tại phiên tòa chị M không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị M khởi kiện anh Phạm Văn S về việc: “ Xin ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Văn S vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị M tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với anh Phạm Văn S, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị M trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S không lo làm ăn, hay ăn nhậu, có lần cầm dao rượt chị M, không quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình, hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh S nên cương quyết xin ly hôn; Tại bản tự khai ngày 25/01/2021, anh S cho biết nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, có lần nhậu say về nhà cầm dao rượt đuổi chị M, hứa từ bỏ những thói hư tật xấu và muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy các con cho tốt.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống anh S không lo làm ăn, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, có lần manh động cầm dao rượt đuổi chị M, hiện tại chị M không còn tình cảm gì; anh S xin đoàn tụ nhưng không có ý thức hàn gắn tình cảm, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4]. Về con chung: Có 02 con chung tên là Phạm Mai Khánh L, sinh ngày 30/4/2015 và Phạm Mai Khánh D, sinh ngày 09/8/2017, lâu nay do chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay chị M yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con L và D, đồng thời yêu cầu anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2021, riêng cháu D chị M không yêu cầu anh S cấp dưỡng; Tại bản tự khai ngày 25/01/2021 anh S trình bày, yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D không yêu cầu chị M cấp dưỡng; Riêng cháu L thống nhất giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2021. Xét thấy các cháu L và D lâu nay do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, tình cảm mẹ con gắn bó, anh S không quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình, cho thấy anh S thiếu tinh thần trách nhiệm chăm sóc các con. Do vậy để đảm bảo về sự phát triển bình thường của các cháu, cần giao hai cháu L và D cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

cháu L mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2021, riêng cháu D chị M không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Bị đơn phải chịu án phí DSST về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56,81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Mai Thị M được ly hôn với anh Phạm Văn S.

2. Về con chung: Chị Mai Thị M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Phạm Mai Khánh L, sinh ngày 30/4/2015 và Phạm Mai Khánh D, sinh ngày 09/8/2017. Buộc anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại điều 118 Luật hôn nhân và gia đình thì chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chị Mai Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 04422 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Buộc anh Phạm Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình

